

Số: 634/TB-BVU

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 30 tháng 12 năm 2021

THÔNG BÁO
Về việc thu học phí học kỳ 2 năm học 2021-2022 khóa 2021

Thực hiện kế hoạch đào tạo năm học 2021-2022, Trường Đại học Bà Rịa-Vũng Tàu thông báo về việc thu học phí học kỳ 2 năm học 2021 - 2022 đối với sinh viên đại học chính quy như sau:

1. Mức thu học phí: theo phụ lục đính kèm

Áp dụng mức học phí chính khóa năm học 2021 - 2022 đối với tân Sinh viên khóa 2021 như đã công bố trong các tài liệu tuyển sinh và cố định trong suốt thời gian của kế hoạch học tập chuẩn toàn khóa.

2. Thời gian thu:

- Giai đoạn 1: Thu học phí từ 04/01/2021 đến ngày 27/01/2022.
- Giai đoạn 2: Thu học phí từ 12/02/2022 đến ngày 20/2/2022

3. Phương thức thu:

Sinh viên xem hướng dẫn và nộp trực tuyến tại website www.sinhvien.bvu.edu.vn hoặc nộp tiền mặt tại tất cả các quầy giao dịch của Ngân hàng Sacombank theo hình thức thu học phí của sinh viên.

4. Một số lưu ý:

- Sau ngày thời gian thu đã thông báo nêu trên, sinh viên đã đăng ký học phần nhưng chưa hoàn thành học phí sẽ không có tên trong danh sách điểm danh, danh sách thi của lớp và coi như không tham gia học các học phần này. Phòng Đào tạo Đại học thực hiện xử lý học vụ buộc thôi học và hủy học phần của các sinh viên không hoàn thành học phí nêu trên.

- Sinh viên không nộp tiền vào tài khoản ngân hàng của nhà Trường.

Cố vấn học tập, các Khoa, Trung tâm Trải nghiệm & Việc làm sinh viên và các đơn vị liên quan triển khai kịp thời Thông báo này để sinh viên biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch và Ban TGD NHG (để b/c);
- Ban Giám hiệu;
- Các đơn vị;
- Thông báo egov;
- Cổng thông tin SVHV, website;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



GS.TS Nguyễn Lộc



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Phụ lục

HỌC PHÍ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY KHÓA TUYỂN SINH NĂM 2021

(Đính kèm Thông báo số TB/BVU ngày tháng năm 2021)

1. Học phí theo tín chỉ

STT	Loại học phần	Tất cả các ngành (trừ khối sức khỏe)	Ngành Điều dưỡng	Ngành Được học
1	Môn học lý thuyết, môn học chuẩn đầu ra	680.000	875.000	980.000
2	Lý thuyết & thực hành	710.000	913.000	1.020.000
3	Thực hành	740.000	950.000	1.060.000
4	Giáo dục thể chất	710.000	913.000	1.020.000
5	Giáo dục quốc phòng	250.000	250.000	250.000

Định mức học phí trên cố định trong thời gian của kế hoạch học tập chuẩn toàn khóa. Sinh viên học chậm tiến độ, học lại, nộp học phí theo năm học hiện hành. Riêng môn học Giáo dục quốc phòng, học phí căn cứ quy định của cơ sở liên kết đào tạo